

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị đôi Hoa Sen thuộc quy hoạch phân khu khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng (KB-PK01.21); Văn bản số 865/UBND-GTXD ngày 31/3/2022 về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị đôi Hoa Sen thuộc quy hoạch phân khu khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng; Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị đôi Hoa Sen thuộc quy hoạch phân khu Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày

25/5/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Nam (PK7) thuộc quy hoạch chung đô thị Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng (KB-PK01.21).

Căn cứ Kết luận Hội nghị giao ban Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh tuần 08/2024, ngày 23/02/2024 (Thông báo số 638/TB-VPUB ngày 23/02/2024 của Văn phòng UBND tỉnh);

Xét đề nghị của của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 372/TTr-SXD ngày 06/02/2024, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 371/BC-SXD ngày 06/02/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị đồi Hoa Sen thuộc quy hoạch phân khu khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng, với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị đồi Hoa Sen thuộc quy hoạch phân khu khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng Hà Nam.

3. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa quy hoạch chung đô thị Kim Bảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng được phê duyệt.

- Hình thành khu đô thị với nhiều diện tích cho phát triển không gian xanh như công viên, vườn hoa, các dịch vụ kết hợp điểm tham quan trên đồi, điểm nhấn về công trình kiến trúc và cảnh quan.

- Làm cơ sở để đề xuất dự án đầu tư xây dựng, quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

3.2. Tính chất: Là khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng được đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và công trình dịch vụ.

3.3. Vị trí, phạm vi lập quy hoạch: các lô đất B.NO-12, B.NO-13, B.NO-14, B.CCDV-3, B.CCDV-4, B.CCDV-5, B.HTKT-2, B.BDX-2, B.CXDV-15 và một phần lô đất B.CXDV-10, đường giao thông (thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf)), tại xã Liên Sơn, vị trí cụ thể:

- Phía Bắc giáp đường quy hoạch rộng 13,5m;
- Phía Tây và Nam giáp đường quy hoạch rộng 13,5m;
- Phía Đông giáp đường quy hoạch rộng 12m.

3.4. Quy mô:

- Quy mô diện tích sử dụng đất khoảng 221.588,4m².
- Quy mô dân số dự kiến khoảng 890 người.

4. Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và quy hoạch sử dụng đất

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Bảng tổng hợp chức năng sử dụng đất

Stt	Loại chức năng sử dụng của lô đất	Diện tích (m²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình dịch vụ	12.171,7	5,49
2	Đất nhà ở biệt thự	55.586,9	25,09
3	Đất cây xanh	73.650,8	33,24
4	Bãi đỗ xe	3.912,7	1,77
5	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	8.531,8	3,85
6	Đất đường giao thông	67.734,5	30,57
	Tổng cộng	221.588,4	100,00

4.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Không gian được tổ chức theo nhiều hướng từ phía trung tâm của đỉnh đồi xuống dưới chân đồi, hình thành khu nghỉ dưỡng kết hợp với các điểm du lịch tham quan trên đồi, các công trình được xây dựng mới hạn chế tác động đến hệ sinh thái tự nhiên.

- Hệ thống công trình công cộng dịch vụ được bố trí phía Bắc, phía Nam tại các vị trí cửa ngõ vào khu đô thị; khu vực trung tâm đỉnh đồi với công trình công cộng-dịch vụ thương mại (trung tâm thương mại, nhà hàng, cafe, Clubhouse...).

- Trên cơ sở mạng lưới giao thông được thiết kế bám sát địa hình tự nhiên, lựa chọn các vị trí xây dựng tương đối thuận lợi để tổ chức các dãy nhà ở biệt thự có hướng nhìn đẹp ra khu vực trung tâm khu đô thị, khu vực sân golf, khu vực đồi núi tự nhiên. Nhà ở biệt thự được nghiên cứu xây dựng đồng bộ hiện đại về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan.

- Cây xanh khu đô thị, vườn hoa được bố trí theo các sườn đồi với quy mô lớn, tránh tác động đến cảnh quan tự nhiên. Khu vực có địa hình tương đối bằng phẳng ưu tiên bố trí vườn hoa, khu vực chòi ngắm cảnh (khu vực checkin) hình thành không gian mở, phục vụ nhu cầu của người dân đô thị và khách du lịch. Tăng cường không gian xanh đô thị, cây xanh trên các tuyến đường giao thông, trục cảnh quan khu đô thị.

- Hệ thống bãi đỗ xe được bố trí phía Bắc dưới chân đồi và trên đỉnh đồi, phục vụ nhu cầu khách du lịch, dân cư khu đô thị; trên các tuyến đường giao thông dẫn lên đỉnh đồi bố trí các điểm tránh xe, quay xe và đỗ xe tạm, mở rộng phần xe chạy trong đường cong để đảm bảo an toàn giao thông trên đường có độ dốc lớn.

4.3. Định hướng, quy định kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan:

- Các công trình điểm nhấn trong khu vực quy hoạch theo các hướng tầm nhìn: Xác định tại các vị trí có lợi thế về không gian, khu vực ở cửa ngõ phía Bắc, phía Nam dưới chân đồi và đỉnh đồi, các công trình công cộng dịch vụ có mật độ xây dựng 40%

khuyến khích xây dựng công trình tầng cao trung bình 3 tầng, có hình thức kiến trúc hiện đại, khoảng lùi xây dựng tối thiểu 6m, kết hợp cây xanh, đèn trang trí tại các công trình góp phần nâng cao giá trị kiến trúc cảnh quan của công trình.

- Khu vực các ô phố: Kết hợp hài hòa giữa không gian công trình với cây xanh vườn hoa, cây xanh trên các tuyến đường, mật độ xây dựng 60%, tầng cao 3 tầng, khoảng lùi xây dựng tối thiểu 3m. Hình thức kiến trúc hiện đại, màu sắc, vật liệu thống nhất trên các tuyến đường, phù hợp với cảnh quan chung của khu vực, hạn chế tác động đến địa hình.

- Khu vực không gian mở: Khu vực xây dựng các công trình công cộng dịch vụ, khu vực cây xanh sử dụng công cộng (cây xanh vườn hoa, cây xanh thể thao), khu vực điểm dừng chân, khu vực chòi ngắm cảnh tạo thành dải không gian mở, không gian sinh hoạt chung của người dân trong khu đô thị, khách du lịch đến tham quan. Ngoài ra, các khu vực bãi đỗ xe tập trung, đất công trình hạ tầng kỹ thuật bố trí cây xanh quanh khu đất, công trình xây dựng mật độ thấp, mật độ cây xanh lớn, hình thức kiến trúc, màu sắc, vật liệu xây dựng theo hướng xanh, bền vững.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Quy hoạch giao thông:

a) *Giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:*

- Giao thông, chỉ giới đường đỏ:

+ Mặt cắt 1-1 rộng 22m = 3m (hè) + 7m (lòng đường) + 2m (PC) + 7m (lòng đường) + 3m (hè).

+ Mặt cắt 2-2 rộng 14,5m = 3m (hè, taluy) + 7,5m lòng đường + 4m (hè, tường kê); mở rộng phần xe chạy trong đường cong nằm tối đa mỗi bên 0,8m.

+ Mặt cắt 3-3 rộng 13,5m = 3m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 3m (hè); mở rộng phần xe chạy trong đường cong nằm tối đa mỗi bên 0,9m.

+ Mặt cắt 4-4 rộng 13m = 3m (hè) + 7m (lòng đường) + 3m (hè); mở rộng phần xe chạy trong đường cong nằm tối đa mỗi bên 1,2m.

+ Mặt cắt 5-5 rộng 11m ÷ 12m = 2m ÷ 3m (hè) + 7m (lòng đường) + 2m (hè).

- Chỉ giới xây dựng: Các tuyến đường giao thông nội bộ có chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 3m đối với đất nhà ở biệt thự, lùi tối thiểu 6m đối với đất công trình dịch vụ so với chỉ giới đường đỏ của đường.

-Vía hè: bố trí các đoạn dải trồng cây liên tục thiết kế theo hướng thoát nước bền vững.

b) *Bãi đỗ xe:* Xây dựng các bãi đỗ xe tập trung tại khu vực phía Bắc dưới chân đồi và phía trên đỉnh đồi; các khu vực tập trung các công trình công cộng dịch vụ bố trí đủ chỗ đỗ xe cho từng loại công trình theo quy định; thiết kế theo hướng bãi đỗ xe xanh.

c) *Nút giao thông:* Tổ chức các nút giao thông cùng mức trong khu vực lập quy hoạch bằng đảo dẫn hướng kết hợp biển báo và vạch sơn kẻ đường theo quy định.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Tổ chức san nền cục bộ tại các vị trí xây dựng công trình (nhà ở biệt thự, công cộng dịch vụ, bãi đỗ xe...), hệ thống taluy trên đường và khu vực xây dựng công trình sử dụng kè bê tông, kè sinh thái chịu lực... tùy vào vị trí địa hình.

- Cao độ tim đường giao thông từ +10,6m ÷ +83,9m; cao độ san nền hoàn thiện đối với các khu vực xây dựng công trình dịch vụ cao hơn cao độ tim đường tại các vị trí tương ứng khoảng 0,1m.

5.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Lưu vực, hướng thoát nước: chia thành các lưu vực nhỏ, hướng thoát theo các tuyến đường chạy dọc theo sườn đồi, thoát chung về hồ nước khu vực phía Bắc.

- Hệ thống thoát nước mưa được thu gom trên các trục đường theo nguyên tắc tự chảy, sử dụng cống tròn BTCT-D400÷D1000 kết hợp với rãnh biên thoát nước dọc đường B400, ga thu và ga thăm thiết kế dọc theo cống, khoảng cách giữa các hố ga khoảng từ 30m÷40m, ga được bố trí tại các vị trí đặc biệt (vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống, rãnh...); thiết kế hệ thống thoát nước theo hướng thoát nước bên vũng. Độ dốc dọc cống, rãnh được thiết kế đảm bảo theo độ dốc địa hình và tuyến đường giao thông trong khu.

5.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước khoảng 780m³/ngày.đêm.

- Nguồn nước, điểm đầu từ đường ống Φ160 trên tuyến đường phía Bắc và phía Tây theo đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế dạng mạng vòng bố trí trên vỉa hè, các tuyến ống cấp nước dịch vụ có đường kính từ Φ50 ÷ Φ110mm.

- Cấp nước cứu hỏa sử dụng nguồn nước từ ống cấp nước trên các tuyến đường có đường kính ống nước chữa cháy > Φ110, các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách tối đa 150m/trụ và bố trí tại những vị trí ngã ba, ngã tư, khu vực công cộng thuận lợi cho việc chữa cháy. Ngoài ra, bố trí thêm điểm lấy nước tại hồ nước phía Bắc giáp khu vực lập quy hoạch chi tiết làm nguồn nước sử dụng cứu hỏa.

5.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện khoảng 2.585 kVA.

- Nguồn điện đầu nối từ đường điện 22kV khu vực phía Bắc theo đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

- Lưới điện trong khu vực lập quy hoạch sử dụng lưới điện 22kV được đi ngầm trên hè theo đường giao thông cấp điện đến trạm biến áp 22/0,4kV. Lưới điện 22kV và trạm biến áp hiện trạng phía Bắc được di chuyển vào khu vực cây xanh phía dưới chân đồi.

- Trạm biến áp được bố trí tập trung 22/0,4kV (các trạm có thể bố trí nhiều máy để phù hợp với nhu cầu từng giai đoạn, nên dùng các máy có công suất ≤630KVA), các trạm được đặt tại lô đất cây xanh tập trung của khu vực, trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế ≤300m. Sử dụng trạm biến áp kiểu Kiot hoặc trạm trụ để đảm bảo mỹ quan đối với các khu vực trong đô thị.

- Điện hạ thế và chiếu sáng được đi ngầm trong ống và ga kéo cáp trên hè dọc theo các tuyến đường giao thông. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led tiết kiệm

năng lượng, các khu sân chơi, công viên, vườn hoa và khu vực điểm dừng chân,... bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí.

5.6. Quy hoạch thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải phát sinh trung bình khoảng 210m³/ngày.đêm.
- Sử dụng các trạm bơm chuyển bậc, nước thải được thu gom và đầu nối vào hệ thống thu gom chung và đưa về trạm xử lý nước thải tập trung phía Tây Bắc theo đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt. Khi hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chưa được đầu tư, bố trí công trình xử lý nước thải dạng ngầm hợp khối (công suất, vị trí chính xác xác định trong giai đoạn lập dự án đầu tư), các công trình dịch vụ phải có công trình xử lý tại chỗ đảm bảo nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn quy định.

- Hệ thống công thu gom nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống cống thoát nước mưa, sử dụng cống HDPE có kích thước D315.

5.7. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nhu cầu Internet băng rộng cố định khoảng 590 thuê bao (*không bao gồm thuê bao điện thoại di động, thuê bao Internet băng rộng di động-4G*).
- Nguồn cáp viễn thông được cấp từ trạm BTS của khu vực.
- Bố trí hệ thống thông tin liên lạc (cáp điện thoại, truyền hình cáp...) trên hè đường và dải cây xanh, đi ngầm trong các tuyến ống uPVC và hố ga kỹ thuật.

5.8. Quản lý chất thải rắn:

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong khu vực khoảng 1,35 tấn/ngày.
- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được tổ chức thu gom, phân loại tại nguồn, ngoài những chất thải có khả năng tái chế thì chất thải rắn còn lại sẽ thu gom tập trung về các điểm trung chuyển tại khu vực phía Bắc dưới chân đồi và vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung của tỉnh theo quy định. Tổ chức thu gom rác tại khu vực công cộng bằng các thùng đựng rác riêng bán kính từ 200m ÷ 300m.

5.9. Hệ thống hào kỹ thuật, công trình ngầm:

- Hào kỹ thuật phục vụ cho hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đi bên trong và thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây.
- Việc xây dựng các công trình ngầm, phần ngầm của các công trình xây dựng phải đảm bảo phù hợp với không gian xây dựng ngầm trong đồ án quy hoạch đô thị và quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị được quy tại Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010.

5.10. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Bảo vệ môi trường không khí: phát triển cây xanh cảnh quan trong khu ở; quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng các công trình;

- Bảo vệ môi trường nước: xây dựng hệ thống thoát nước riêng (nước mưa và nước thải), nước thải được đưa về trạm xử lý tập trung theo quy hoạch phân khu được duyệt.

- Thực hiện các biện pháp quản lý tổng hợp giảm thiểu chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, phòng ngừa sự cố môi trường, đảm bảo thực hiện các giải pháp thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị đồi Hoa Sen thuộc quy hoạch phân khu khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí thể dục thể thao (sân golf) tại các xã Liên Sơn, Thi Sơn, huyện Kim Bảng”.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận vào bản vẽ quy hoạch theo đúng nội dung Quyết định được phê duyệt; Đồng thời chuẩn bị hồ sơ và các điều kiện, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt theo quy định.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc giới theo đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, NN-TNMT, TH;
- Lưu: VT, GTXD_(T).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức